



RSM DTL Auditing
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN
VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

**Cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc
vào ngày 30 tháng 06 năm 2015**



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính	03
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 30 tháng 06 năm 2015	04 - 05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015	07 - 08
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	09 - 29

03
TRÁ
K
INT
C
A
N
K

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soát xét của Công ty và Công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là Tập đoàn) cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh Hải Phòng đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 85.852.900.000 đồng.

Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2015, Công ty có đầu tư vào một công ty con là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans). Hanotrans có cùng địa chỉ giao dịch với Công ty.

Hiện nay, Hanotrans có các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Hải Phòng, đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh Hồ Chí Minh, đặt tại 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Lương Ngọc Bảo	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên
Bà Dương Minh Châu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Tập đoàn.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2015

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN GIANG



Số: 16.123/BCSXHN-DTL.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các Cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương và Công ty con (dưới đây gọi chung là Tập đoàn) từ trang 04 đến trang 29 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Tập đoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



NGUYỄN CHÁNH THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0544-2013-026-1

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		245.871.046.724	215.692.647.466
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	77.043.380.083	80.039.189.952
1. Tiền	111		31.936.688.507	23.210.965.058
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.106.691.576	56.828.224.894
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.525.000.000	9.525.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	(5.2)	9.525.000.000	9.525.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		157.475.918.914	125.583.489.279
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.3)	101.228.918.746	87.066.295.468
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		14.725.006.467	7.569.594.631
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.4)	43.611.663.880	33.023.747.326
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(5.5)	(2.089.670.179)	(2.076.148.146)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.826.747.727	544.968.235
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.9)	206.326.363	220.730.532
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.620.421.364	324.237.703
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68.111.386.097	58.198.083.903
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	3.870.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	(5.4)	-	3.870.000.000
II. Tài sản cố định	220		56.917.059.415	50.623.874.472
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.7)	55.216.838.768	48.948.543.448
- Nguyên giá	222		85.741.793.371	75.807.752.334
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.524.954.603)	(26.859.208.886)
2. Tài sản cố định vô hình	227	(5.8)	1.700.220.647	1.675.331.024
- Nguyên giá	228		3.136.088.786	3.015.538.786
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.435.868.139)	(1.340.207.762)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	(5.6)	10.426.146.089	2.777.388.429
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		10.426.146.089	2.777.388.429
VI. Tài sản dài hạn khác	260		768.180.593	926.821.002
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.9)	768.180.593	926.821.002
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		313.982.432.821	273.890.731.369

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		184.722.471.560	155.175.964.558
I. Nợ ngắn hạn	310		184.722.471.560	155.175.964.558
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.10)	137.756.885.149	130.856.192.723
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		23.651.425.625	10.037.427.715
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.11)	4.597.982.827	5.299.676.477
4. Phải trả người lao động	314		2.023.854.457	4.283.652.366
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.12)	5.263.361.492	714.328.877
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.13)	10.743.109.265	3.984.686.400
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		685.852.745	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		129.259.961.261	118.714.766.811
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.14.1)	129.259.961.261	118.714.766.811
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	(5.14.2)	57.420.000.000	54.720.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		57.420.000.000	54.720.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.379.300.000	1.029.300.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	(5.14.5)	9.400.293.842	9.400.293.842
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	(5.14.5)	7.000.000.000	6.000.000.000
6. Lợi nhuận chưa phân phối	421		53.877.575.501	48.382.381.051
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		37.373.922.499	42.134.377.785
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		16.503.653.002	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		313.982.432.821	273.890.731.369

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

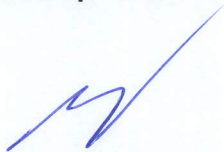
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(6.1)	358.626.972.804	299.700.195.709
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		358.626.972.804	299.700.195.709
3. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	327.750.448.940	275.232.097.400
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.876.523.864	24.468.098.309
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	3.295.895.357	5.660.420.587
6. Chi phí tài chính	22	(6.4)	1.190.606.481	681.972.508
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.5)	12.541.324.944	9.913.314.166
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.440.487.796	19.533.232.222
9. Thu nhập khác	31		484.050.899	592.379.603
10. Chi phí khác	32		17.063.616	55.958.908
11. Lợi nhuận khác	40		466.987.283	536.420.695
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.907.475.079	20.069.652.917
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.7)	4.403.822.077	4.189.889.862
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.503.653.002	15.879.763.055
15. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		16.503.653.002	15.879.763.055
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(5.14.6)	2.495	2.492
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(5.14.7)	1.657	2.492

NGƯỜI LẬP BIỂU



ĐỖ THỊ THU HIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐỖ THỊ THU HIỀN

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN GIANG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.907.475.079	20.069.652.917
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3.761.406.094	2.753.903.479
- Các khoản dự phòng	03		13.522.033	502.839.538
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		22.650.776	169.087.344
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.428.390.233)	(4.242.950.329)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22.276.663.749	19.252.532.949
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.251.560.310)	(32.840.798.445)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		24.985.322.770	22.357.022.339
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		173.044.578	(13.177.094)
- Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.489.190.884)	(3.939.999.613)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.170.000.000	600.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.100.849.000)	(1.869.750.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.763.430.903	3.545.830.136
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.751.245.428)	(6.590.507.806)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	52.727.273
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.428.390.233	4.190.223.056
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.322.855.195)	(2.347.557.477)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		4.050.000.000	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.517.722.000)	(9.821.856.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.467.722.000)	(9.821.856.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(3.027.146.292)	(8.623.583.341)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		80.039.189.952	110.642.753.737
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		31.336.423	153.341.215
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		77.043.380.083	102.172.511.611

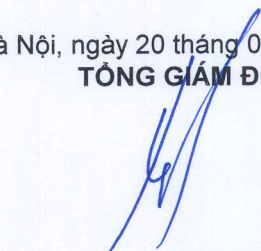
NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2015
TỔNG GIÁM ĐỐC


ĐỖ THỊ THU HIỀN


ĐỖ THỊ THU HIỀN


NGUYỄN XUÂN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 là 85.852.900.000 VND.

Công ty có đầu tư vào một công ty con như được trình bày tại mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn).

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh Hải Phòng đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 là 355 nhân viên (31/12/2014: 337 nhân viên).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao nhận, tiếp vận.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
 - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
 - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- + Đại lý tàu biển;
- + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
 - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
 - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.5. Số lượng các công ty con được hợp nhất

Công ty con của Công ty được hợp nhất là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans) với các thông tin như sau:

- Quyền biểu quyết của Công ty: 100%
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 100%
- Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Tập đoàn tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015. Trong năm Tập đoàn đã áp dụng các chuẩn mực kế toán và các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

4.1 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

4.2 Áp dụng các Hướng dẫn kế toán mới

Tập đoàn áp dụng Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính để soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015.

4.3 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao.

Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

4.6 Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24 năm
+ Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4.8 Tài sản cố định vô hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đồng Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.9 Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.10 Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

(Xem tiếp trang sau)

4.11 Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.12 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả như chi phí vận chuyển, xếp dỡ được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.13 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Tập đoàn và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Tập đoàn không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Tập đoàn đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tất toán trong năm 2012.

4.14 Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.15 Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.17 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ là khoản hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi.

4.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.19 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.20 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- + Cước vận chuyển: 0%
- + Phí chứng từ và các dịch vụ khác: 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

4.21 Nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

4.22 Số liệu so sánh

Như trình bày tại mục 4.4, từ năm 2015, Tập đoàn đã áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do ảnh hưởng của việc áp dụng các hướng dẫn trong thông tư này nên để bảo đảm tính so sánh của các số liệu, một vài số liệu của bảng cân đối hợp nhất ngày 31/12/2014, và báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2014 đã được điều chỉnh lại, cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (trích):

	Đầu năm	VND
	Được báo cáo	Đầu năm
	lại	Đã được báo
		cáo trước đây
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	9.525.000.000
Chứng khoán kinh doanh	9.525.000.000	-
Tài sản ngắn hạn khác	-	32.001.863.039
Phải thu ngắn hạn khác	32.001.863.039	-
Tài sản dài hạn khác	-	3.870.000.000
Phải thu dài hạn khác	3.870.000.000	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	500.000.000	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Việc điều chỉnh lại các chỉ tiêu trên là do có sự thay đổi giữa TT202/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Tên chỉ tiêu	TT200	CMKT & Chế độ kế toán doanh nghiệp theo QĐ15/2006/QĐ-BTC
Đầu tư dài hạn khác	Trình bày là Chứng khoán kinh doanh	Trình bày là Đầu tư dài hạn khác
Tài sản ngắn hạn khác (Tạm ứng, ký quỹ ngắn hạn)	Trình bày là Phải thu ngắn hạn khác	Trình bày là Tài sản ngắn hạn khác
Tài sản dài hạn khác (Ký quỹ dài hạn)	Trình bày là Phải thu dài hạn khác	Trình bày là Tài sản dài hạn khác
Quỹ dự phòng tài chính	Trình bày là quỹ đầu tư phát triển	Trình bày là quỹ dự phòng tài chính

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (trích):

	Kỳ trước Được báo cáo lại	VND Kỳ trước Đã được báo cáo trước đây
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.492	2.932

Việc điều chỉnh lại chỉ tiêu trên là do lãi cơ bản trên cổ phiếu được loại trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo hướng dẫn Thông tư TT202/2014/TT-BTC.

4.23 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Tiền mặt	3.773.768.879	4.179.002.536
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.162.919.628	19.031.962.522
Các khoản tương đương tiền	45.106.691.576	56.828.224.894
Cộng	77.043.380.083	80.039.189.952

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ			Đầu năm			VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Đầu tư cổ phiếu:							
Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	-	13.902.350.000	6.900.000.000	-	13.396.810.000	
Công ty CP Vinafreight	2.625.000.000	-	9.572.500.000	2.625.000.000	-	6.072.500.000	
Cộng	9.525.000.000	-	23.474.850.000	9.525.000.000	-	19.469.310.000	

5.3. Phải thu của khách hàng

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn:		
Ban Quản lý Dự án Hợp tác Việt Nam - Cuba	20.639.190.000	1.616.297.600
Các khách hàng khác	80.589.728.746	85.449.997.868
Cộng	101.228.918.746	87.066.295.468

5.4. Phải thu khác

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Ngắn hạn:					
Ký cược, ký quỹ	39.433.179.698	-	30.598.970.000	-	
Tạm ứng	3.440.886.691	-	1.407.393.039	-	
Phải thu khác	737.597.491	-	1.017.384.287	-	
Cộng	43.611.663.880	-	33.023.747.326	-	
Dài hạn:					
Ký cược, ký quỹ	-	-	3.870.000.000	-	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.5. Nợ xấu

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	1.483.387.730	445.016.319	Thời gian quá hạn 2,5 năm
Các khách hàng khác	1.307.716.851	333.667.402	1.674.235.434	636.458.699	0,5 – 3 năm
Cộng	2.423.337.581	333.667.402	3.157.623.164	1.081.475.018	

5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đường vào kho trung chuyển					VND
Kho trung chuyển	7.782.991.363				Đầu năm
Kho CFS 1200m ²	2.371.130.726				-
Công trình Khác					2.683.049.429
Cộng	272.024.000	-	272.024.000	94.339.000	
	10.426.146.089		10.426.146.089	2.777.388.429	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	29.177.896.025	5.291.834.164	39.795.545.738	743.106.407	799.370.000	75.807.752.334
Mua trong kỳ	83.302.920	3.079.790.910	666.358.182	-	-	3.829.452.012
Đầu tư XDCB hoàn thành	6.104.589.025	-	-	-	-	6.104.589.025
Số dư cuối kỳ	35.365.787.970	8.371.625.074	40.461.903.920	743.106.407	799.370.000	85.741.793.371
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	4.590.068.637	1.885.842.693	19.683.225.120	589.045.531	111.026.905	26.859.208.886
Khấu hao trong kỳ	741.531.074	347.288.612	2.441.491.337	35.513.442	99.921.252	3.665.745.717
Số dư cuối kỳ	5.331.599.711	2.233.131.305	22.124.716.457	624.558.973	210.948.157	30.524.954.603
Giá trị còn lại:						
Tại ngày đầu năm	24.587.827.388	3.405.991.471	20.112.320.618	154.060.876	688.343.095	48.948.543.448
Tại ngày cuối kỳ	30.034.188.259	6.138.493.769	18.337.187.463	118.547.434	588.421.843	55.216.838.768

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.758.735.001 đồng.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	VND Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	2.642.410.677	373.128.109	3.015.538.786
Mua trong kỳ		120.550.000	120.550.000
Số dư cuối kỳ	2.642.410.677	493.678.109	3.136.088.786
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.041.997.278	298.210.484	1.340.207.762
Khấu hao trong kỳ	62.426.070	33.234.307	95.660.377
Số dư cuối kỳ	1.104.423.348	331.444.791	1.435.868.139
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	1.600.413.399	74.917.625	1.675.331.024
Tại ngày cuối kỳ	1.537.987.329	162.233.318	1.700.220.647

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 144.515.600 đồng.

5.9. Chi phí trả trước

Là giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ. Công ty phân bổ 50% giá trị công cụ, dụng cụ khi đưa vào sử dụng và 50% giá trị còn lại được phân bổ vào năm thứ 2 tính từ lúc phát sinh.

(xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.10. Phải trả người bán

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:					
Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất Nhập	6.615.000.000	6.615.000.000	-	-	
Khẩu Nguyên Hưng	2.390.504.527	2.390.504.527	1.429.866.227	1.429.866.227	
Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam	128.751.380.622	128.751.380.622	129.426.326.496	129.426.326.496	
Phải trả cho các đối tượng khác	137.756.885.149	137.756.885.149	130.856.192.723	130.856.192.723	
Cộng					

5.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm		Số đã thực nộp trong kỳ		VND
	Đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Cuối kỳ	
Thuế giá trị gia tăng	184.782.573	15.000.558.711	13.915.856.021	230.176.650	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.247.625.039	4.403.822.077	4.489.190.884	2.162.256.232	
Thuế thu nhập cá nhân	1.082.074.259	3.398.220.804	3.982.717.978	497.577.085	
Các loại thuế khác	1.785.194.606	9.056.974.144	9.134.195.890	1.707.972.860	
Cộng	5.299.676.477	31.859.575.736	31.521.960.773	4.597.982.827	

5.12. Chi phí phải trả

Chủ yếu là các khoản trích trước chi phí cước cho các lô hàng đã hoàn thành trong kỳ.

5.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Cuối kỳ	Số có khả năng trả nợ	Đầu năm	Số có khả năng trả nợ	
Nhận tiền cước cho thuê container lạnh	9.536.104.275	2.392.704.275	2.392.704.275	2.392.704.275	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	24.496.665	990.618.665	990.618.665	990.618.665	
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.182.508.325	601.363.460	601.363.460	601.363.460	
Cộng	10.743.109.265	3.984.686.400	3.984.686.400	3.984.686.400	

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.14. Vốn chủ sở hữu

5.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				ĐVT: Ngàn đồng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ	
Số dư đầu năm trước	54.720.000	1.029.300	(817.208)	56.534.672	111.466.764
Lãi trong năm trước	-	-	-	28.484.147	28.484.147
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(4.424.602)	(4.424.602)
Chia cổ tức đợt 2/2013	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Chia cổ tức đợt 3/2013	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2014	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(540.812)	(540.812)
Giảm khác	-	-	-	(20.930)	(20.930)
Số dư đầu năm nay	54.720.000	1.029.300	(817.208)	63.782.675	118.714.767
Tăng vốn trong kỳ này	2.700.000	1.350.000	-	-	4.050.000
Lãi trong kỳ này	-	-	-	16.503.653	16.503.653
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.887.176)	(3.887.176)
Chia cổ tức đợt 2/2014	-	-	-	(2.708.300)	(2.708.300)
Chia cổ tức đợt 3/2014	-	-	-	(2.843.300)	(2.843.300)
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(569.683)	(569.683)
Số dư cuối kỳ này	57.420.000	2.379.300	(817.208)	70.277.869	129.259.961

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON
 Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Vốn góp của Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương	6.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	51.420.000.000	48.720.000.000
Cộng	57.420.000.000	54.720.000.000

5.14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
Vốn góp đầu năm	54.720.000.000	54.720.000.000
Vốn góp tăng trong năm	2.700.000.000	-
Vốn góp cuối năm	57.420.000.000	54.720.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	5.551.600.000	16.249.800.000

5.14.4. Cổ phiếu

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.742.000	5.472.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	5.742.000	5.472.000
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	5.742.000	5.472.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	55.400	55.400
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	55.400	55.400
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	5.686.600	5.416.600
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	5.686.600	5.416.600
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu

5.14.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
Số dư đầu năm	9.400.293.842	6.000.000.000
Trích trong năm	-	1.000.000.000
Số dư cuối năm	9.400.293.842	7.000.000.000

(Xem tiếp trang sau)

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi sau thuế của các cổ đông của Công ty	16.503.653.002	15.879.763.055
Trừ: Số tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(2.475.547.950)	(2.381.964.458)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.028.105.052	13.497.798.597
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	5.622.100	5.416.600
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.495	2.492

5.14.7. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi sau thuế của các cổ đông của Công ty	16.503.653.002	15.879.763.055
Trừ: Số tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(2.475.547.950)	(2.381.964.458)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.028.105.052	13.497.798.597
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	5.622.100	5.416.600
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	2.843.290	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (pha loãng)	1.657	2.492

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ của Tập đoàn.

6.2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân công	22.781.518.546	20.712.295.463
Chi phí công cụ dụng cụ	536.660.665	546.824.622
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.025.536.339	2.310.173.770
Chi phí dịch vụ mua ngoài	294.115.260.079	245.098.713.756
Chi phí bằng tiền khác	7.291.473.311	6.564.089.789
Cộng	327.750.448.940	275.232.097.400

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.508.688.233	3.165.521.056
Lợi nhuận được chia từ Vinalink và Vinafreight	919.702.000	1.024.702.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	867.505.124	1.470.197.531
Cộng	3.295.895.357	5.660.420.587

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

6.4. Chi phí tài chính

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.167.955.705	512.885.164
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	22.650.776	169.087.344
Cộng	1.190.606.481	681.972.508

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí nhân công	4.078.074.963	4.897.379.365
Chi phí đồ dùng văn phòng	272.964.965	99.608.531
Chi phí khấu hao tài sản cố định	735.869.755	436.642.209
Thuế, phí và lệ phí	182.135.625	97.946.182
Chi phí dự phòng	13.522.033	502.839.538
Chi phí khác bằng tiền	7.258.757.603	3.878.898.341
Cộng	12.541.324.944	9.913.314.166

6.6. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí nhân công	26.859.593.509	25.609.674.828
Chi phí công cụ dụng cụ	809.625.630	646.433.153
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.761.406.094	2.746.815.979
Chi phí dự phòng	13.522.033	502.839.538
Thuế, phí và lệ phí	182.135.625	97.946.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	294.115.260.079	245.098.713.756
Chi phí khác bằng tiền	14.550.230.914	10.442.988.130
Tổng cộng	340.291.773.884	285.145.411.566

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	20.907.475.079	20.069.652.917
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	29.600.004	3.000
Trừ: Cổ tức được chia	(919.702.000)	(1.024.702.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	20.017.373.083	19.044.953.917
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	4.403.822.077	4.189.889.862

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính theo khu vực địa lý như sau:

- Hà Nội
- Hải Phòng

Cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Doanh thu	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng		Triệu VND
	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	
Từ khách hàng bên ngoài	262.836	227.963	95.791	71.737	-	-	358.627	299.700	
Giữa các bộ phận	21.923	17.979	7.641	7.676	(29.564)	(25.655)	-	-	
Tổng cộng	284.759	245.942	103.432	79.413	(29.564)	(25.655)	358.627	299.700	
Kết quả hoạt động kinh doanh									
Kết quả của bộ phận	11.514	5.641	6.821	8.914	-	-	18.335	14.555	
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	11.514	5.641	6.821	8.914	-	-	18.335	14.555	
Doanh thu tài chính	2.901	3.500	394	2.160	-	-	3.296	5.660	
Chi phí tài chính	344	193	846	489	-	-	1.191	682	
Lợi nhuận khác	350	195	117	342	-	-	467	537	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.977	1.786	1.427	2.404	-	-	4.404	4.190	
Lợi nhuận sau thuế	11.444	7.357	5.060	8.523	-	-	16.504	15.880	
Lợi nhuận thuần	11.444	7.357	5.060	8.523	-	-	16.504	15.880	

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm
Các thông tin khác								
Tài sản của bộ phận	190.260	183.361	162.615	131.222	(38.892)	(40.692)	313.982	273.891
Tổng tài sản hợp nhất							313.982	273.891
Nợ phải trả của bộ phận	55.000	64.646	162.615	131.222	(32.892)	(40.692)	184.742	155.176
Tổng nợ phải trả hợp nhất							184.742	155.176
Chi phí mua sắm tài sản	-	(3.124)	(13.751)	(14.119)	-	-	(13.751)	(17.243)
Chi phí khấu hao	562	791	3.200	5.391	-	-	3.761	6.182

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo hoạt động sản xuất vì hoạt động của Tập đoàn chỉ là cung cấp dịch vụ logistics nên báo cáo kết quả kinh doanh đã trình bày doanh thu, chi phí và thu nhập của hoạt động, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong kỳ, Tập đoàn đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH Giao nhận Vận Tải Hà Thành	Công ty con
2. Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám đốc
3. Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc Công ty

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Giám đốc như sau:

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Thù lao Hội đồng quản trị	220.000.000	156.000.000
Thu nhập Tổng Giám đốc	510.000.000	510.000.000
Cộng	730.000.000	666.000.000

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ TÀI CHÍNH

Sau ngày kết thúc kỳ tài chính 30 tháng 06 năm 2015, Công ty Cổ phần Giao Nhận và Vận Tải Ngoại Thương có thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101352858 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội tại ngày 30 tháng 07 năm 2015 do Công ty Cổ phần Giao Nhận và Vận Tải Ngoại Thương phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số lượng cổ phần đã phát hành là 2.843.290 cổ phần, tương đương 28.432.900.000 đồng với tỷ lệ phát hành là 50%. Vốn điều lệ đến ngày phát hành báo cáo tài chính của Công ty là 85.852.900.000 đồng.

10. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho sáu tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015 được Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt và phát hành vào ngày 20 tháng 08 năm 2015.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

ĐỖ THỊ THU HIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐỖ THỊ THU HIỀN



NGUYỄN XUÂN GIANG